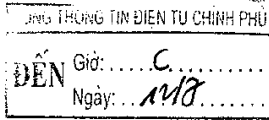


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016



NGHỊ ĐỊNH

Quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán mà tổ chức, cá nhân phải đáp ứng khi thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Nghị định này áp dụng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, chi nhánh tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam, thành viên lưu ký, thành viên giao dịch, ngân hàng thanh toán, ngân hàng giám sát, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Công ty chứng khoán là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo pháp luật chứng khoán để thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và được cung cấp các dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật chứng khoán.

2. Công ty quản lý quỹ là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo pháp luật chứng khoán để thực hiện các nghiệp vụ: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

3. Tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài bao gồm công ty chứng khoán thành lập ở nước ngoài, công ty quản lý quỹ thành lập ở nước ngoài.

4. Chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là đơn vị phụ thuộc của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài, không có tư cách pháp nhân và được cung cấp dịch vụ kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam.

5. Giao dịch ký quỹ là giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của công ty chứng khoán, trong đó chứng khoán vừa mua và các chứng khoán được phép ký quỹ khác của khách hàng được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên.

6. Giao dịch trong ngày là giao dịch mua và bán cùng một loại chứng khoán với cùng một khối lượng giao dịch, thực hiện trên cùng một tài khoản và trong cùng một ngày giao dịch.

7. Ngân hàng thanh toán là ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán tiền cho các giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch chứng khoán.

Điều 3. Quy định chung về hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán

1. Khi thành lập và trong quá trình hoạt động đầu tư, kinh doanh trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ và duy trì các điều kiện quy định tại Nghị định này và các điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán khác (nếu có) quy định tại Luật chứng khoán và Nghị định của Chính phủ.

2. Trong quá trình hoạt động, khi có các thay đổi về nghiệp vụ kinh doanh, tên, địa điểm kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu của tổ chức kinh doanh chứng khoán, chi nhánh của tổ chức kinh doanh chứng khoán, chi nhánh của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam hoặc tổ chức lại tổ chức kinh doanh chứng khoán thì ngoài việc thực hiện theo quy định pháp luật doanh nghiệp, phải được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua theo quy định pháp luật chứng khoán và phải thực hiện đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Trình tự, thủ tục đầu tư, kinh doanh chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài áp dụng theo quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 4. Điều kiện tổ chức nước ngoài sở hữu từ 51% trở lên vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam

Tổ chức nước ngoài được sở hữu từ 51% trở lên vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Quy định tại khoản 6, 10 Điều 71 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định 58/2012/NĐ-CP) và khoản 21, 24 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định 60/2015/NĐ-CP).

2. Được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu của tổ chức nước ngoài thông qua việc mua cổ phần hoặc phần vốn góp để sở hữu từ 51% trở lên vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam.

3. Được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu của tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam thông qua việc cho phép tổ chức nước ngoài mua cổ phần hoặc phần vốn góp để sở hữu từ 51% trở lên vốn điều lệ, trừ trường hợp tổ chức nước ngoài thực hiện chào mua công khai theo quy định pháp luật chứng khoán.

4. Chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn hợp pháp khác để mua cổ phần hoặc phần vốn góp và không thuộc các trường hợp hạn chế sở hữu theo quy định tại điểm c khoản 7 và điểm c khoản 8 Điều 71 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

5. Báo cáo tài chính năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ của tổ chức nước ngoài (hoặc báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất trong trường hợp tổ chức nước ngoài là công ty mẹ) được lập và kiểm toán theo quy định của pháp luật nước ngoài phù hợp với chuẩn mực kế toán và kiểm toán quốc tế.

Chương II **ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ, KINH DOANH CỦA** **CÔNG TY CHỨNG KHOÁN**

Điều 5. Điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

1. Điều kiện về trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị:

a) Có trụ sở làm việc bảo đảm cho hoạt động kinh doanh chứng khoán;

b) Có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị văn phòng, hệ thống máy tính, phần mềm phục vụ cho hoạt động phân tích đầu tư, phân tích và quản lý rủi ro, lưu trữ, bảo quản chứng từ, tài liệu và các thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh cho trụ sở làm việc của công ty theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Đối với nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán thì không phải đáp ứng điều kiện về trang bị, thiết bị.

2. Điều kiện về vốn:

Vốn đã góp tại thời điểm thành lập công ty tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 71 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

3. Điều kiện về nhân sự:

Có danh sách dự kiến về nhân sự công ty, trong đó có tối thiểu 03 người hành nghề chứng khoán phù hợp cho mỗi nghiệp vụ kinh doanh đề nghị cấp phép thành lập và hoạt động. Có Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty chứng khoán và phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án cấm hành nghề kinh doanh theo quy định pháp luật;

b) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong doanh nghiệp khác và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 năm;

c) Có Chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;

d) Không bị xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

đ) Chưa từng có các hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 80 Luật chứng khoán.

4. Điều kiện về cổ đông, thành viên góp vốn:

Cơ cấu cổ đông, thành viên góp vốn đáp ứng các quy định tại khoản 5, 6, 7 và 10 Điều 71 Nghị định 58/2012/NĐ-CP, quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài tại khoản 21, 24 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP và phải bảo đảm:

a) Tại thời điểm đăng ký thành lập, tổ chức tham gia góp vốn không có lỗ lũy kế trên báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán và báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã được soát xét (nếu có);

b) Trường hợp công ty chứng khoán được tổ chức dưới loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, chủ sở hữu phải là ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức nước ngoài đáp ứng quy định tại Điều 4 Nghị định này.

Điều 6. Điều kiện bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của công ty chứng khoán

Công ty chứng khoán được bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận nếu đáp ứng các điều kiện sau:

1. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 5 Nghị định này đối với các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán đã có và nghiệp vụ dự kiến bổ sung.

2. Không trong tình trạng bị kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động trong vòng 03 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.

Điều 7. Điều kiện tổ chức lại công ty chứng khoán

Công ty chứng khoán được hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp khi đáp ứng điều kiện sau: